

LÝ THUYẾT LỰA CHỌN DUY LÝ - CƠ SỞ ÁP DỤNG TRONG NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU THỰC CẢNH Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng¹

Tóm tắt: Sân khấu thực cảnh là một trong những hình thức nghệ thuật xuất hiện trên thế giới từ khá lâu, tuy nhiên mới xuất hiện và nở rộ ở Việt Nam. Bằng những nỗ lực các đạo diễn của dòng nghệ thuật này đã đem lại sự hào hứng cho đối tượng khán giả thưởng thức với những biến đổi nhất định ở vấn đề không gian và hiệu quả của kỹ xảo chất lượng cao. Lý thuyết lựa chọn duy lý được áp dụng trong nghiên cứu về sân khấu thực cảnh là việc người thưởng thức đón nhận tác phẩm. Ở đây, khán giả chính là người quyết định đến sự phát triển mạnh mẽ của hình thức sân khấu này. Thuyết lựa chọn duy lý chỉ ra rằng việc khán giả dựa trên các cân nhắc, lí trí đảm bảo sự thỏa mãn cá nhân để quyết định việc lựa chọn thể loại, hình thức nghệ thuật mà họ muốn. Điều đó đòi hỏi nghệ thuật sân khấu cần có những sự thay đổi để phù hợp với nhu cầu thưởng thức của đối tượng khán giả. Đây cũng là cách nghệ thuật sân khấu thực cảnh ở Việt Nam ra đời và phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn hiện tại.

Từ khóa: sân khấu thực cảnh, lý thuyết lựa chọn duy lý, hợp lý, nhu cầu, khán giả, hình thức sân khấu mới.

1. MỞ ĐẦU

Sân khấu thực cảnh là một trong những hình thức sân khấu nghệ thuật xuất hiện trên thế giới từ khá lâu, tuy nhiên mới xâm nhập vào Việt Nam trong những năm gần đây, được xem là hiện tượng sân khấu độc đáo của nhân loại. Dù xuất hiện trong thời gian ngắn nhưng sân khấu thực cảnh đã có những ảnh hưởng nhất định đến đời sống sân khấu và cả tâm lý xã hội con người ở các nước trên thế giới trong đó có Việt Nam. Hình thức sân khấu này có những tác động trực tiếp đến tư duy và nhu cầu của người thưởng thức bằng việc khán giả có cơ hội được xem các chương trình thực cảnh của các nước trên thế giới và trong nước; từ đó họ có những mong muốn được xem nhiều hơn các chương trình mang nhiều yếu tố hiện đại, hấp dẫn thú vị – sân khấu thực cảnh đáp ứng được điều này. Khi đó, khán giả có những thay đổi về thị hiếu đồng nghĩa với việc người sáng tạo cũng cần có những thay đổi để phù hợp hơn. Bằng những nỗ lực, cống hiến đầy sáng tạo, các tác giả và đạo diễn của dòng nghệ thuật này đã thực sự đem lại niềm thích thú, sự hào hứng cho khán giả khi đối diện với hình thức sân khấu đặc biệt này – sân khấu thực cảnh.

¹ Nhà hát Thế giới trẻ - Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh TP.HCM

Trong nền sân khấu Việt Nam giai đoạn hiện nay, sân khấu thực cảnh đang phát triển theo khuynh hướng tìm đến sự mới lạ. Điều này được thể hiện rõ nhất ở vấn đề không gian biểu diễn là không gian thực địa ngoài trời; ngoài ra còn có sự xuất hiện của các hiệu ứng kỹ xảo chất lượng cao. Không những vậy, sân khấu thực cảnh còn phản ánh những vấn đề về đời sống con người, sự kiện văn hóa lịch sử hay cụ thể là về không gian văn hóa mỗi vùng miền của đất nước; đồng thời hình thức sân khấu này còn tham gia vào quá trình giáo dục và được tạo nên bởi một không gian rộng lớn và hoành tráng (sân khấu ngoài trời). Sân khấu thực cảnh ra đời trên tinh thần kế thừa, sáng tạo những giá trị của sân khấu kịch truyền thống và dần xác lập những tiêu chí mới cho thể loại, đặc biệt là vấn đề không gian. Trong việc kế thừa, sân khấu thực cảnh có những nét tương đồng với sân khấu truyền thống (chiếu chèo) ở không gian biểu diễn. Những đóng góp về nghệ thuật của sân khấu thực cảnh đã vượt khỏi phạm vi mỗi dân tộc, tạo nên từ sự cộng hưởng của các nền văn hóa khác nhau. Điều này được thể hiện trong vấn đề kịch bản của hình thức sân khấu này. Với các câu chuyện xoay quanh các vấn đề lịch sử, văn hóa do đó, mỗi vùng văn hóa sẽ tạo nên được một nét văn hóa đặc trưng riêng biệt, khó trộn lẫn. Điển hình trong chương trình “Khởi nghĩa Lam Sơn – Dấu son rực rỡ” được tổ chức tại sân Rồng trong Khu di tích Quốc gia Lam Kinh 2023. Một nét văn hóa được thể hiện đặc sắc chính là Trò Xuân Phả (Thanh Hóa) – điệu múa được cho là chứa đựng nhiều thông tin bí ẩn của người Việt trong quá khứ, có quan hệ nhiều mặt với lịch sử dân tộc và có vai trò quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa dân tộc của người Việt. Do đó, mỗi vùng văn hóa sẽ tạo nên được một nét văn hóa đặc trưng riêng biệt, khó trộn lẫn. Những vấn đề về sự kiện, con người và thời đại được phản ánh trong sân khấu thực cảnh cũng mang đậm tính nhân loại, tạo nên giá trị giáo dục và tham gia vào sự kiện giải trí lễ hội, quảng bá văn hóa du lịch trở thành triết lý nhân sinh.

Chính vì vậy, hướng nghiên cứu về đối tượng thưởng thức của nghệ thuật sân khấu thực cảnh nhìn từ lý thuyết lựa chọn duy lý là một vấn đề cần thiết và ý nghĩa cho những người nghiên cứu, hoạt động sân khấu tại Việt Nam. Trong đó, sự hấp dẫn và thú vị trong việc thể hiện quá trình tương tác giữa các thành phần trong xã hội, đảm bảo sự thỏa mãn về mặt nhận thức đã thôi thúc người viết nghiên cứu vấn đề này. Trong bài viết này người viết muốn đề cập đến vấn đề “*Lý thuyết lựa chọn duy lý – cơ sở áp dụng trong nghệ thuật sân khấu thực cảnh ở Việt Nam*”.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lý thuyết lựa chọn duy lý và sân khấu thực cảnh

2.1.1. Lý thuyết lựa chọn duy lý

Nguồn gốc hình thành

Thuyết lựa chọn duy lý còn được gọi là thuyết lựa chọn hợp lý (*Rational – choice Theory*), xuất hiện vào khoảng thế kỷ 18, 19 và có nguồn gốc từ một số triết thuyết, lý thuyết kinh tế học, nhân học; đồng thời có sự kết hợp của một số lý thuyết khác trong các ngành khoa học xã hội.

Ở lĩnh vực kinh tế học cổ điển, một trong những trường phái cơ bản của kinh tế học có các nhà nghiên cứu như Adam Smith, David Ricardo quan niệm con người bị chi phối bởi động cơ lợi nhuận trong quyết định của mình. Hơn thế nữa, trong các nguyên lý cơ bản của kinh tế học cổ điển cũng nói rất rõ về luật cung và cầu. Đây được xem là một trong những nội dung nền tảng được phát triển bởi hai nhà nghiên cứu trên. Trong đó, đã chỉ ra rất rõ luật cung và cầu là yếu tố quyết định chính đến giá cả của hàng hóa và dịch vụ trên thị trường. Giá cả đóng vai trò như một tín hiệu, hướng dẫn các nhà sản xuất và người tiêu dùng phân bổ tài nguyên một cách hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm để thu hút khách hàng, mang lại lợi ích cho người tiêu dùng.

Trong nhân học M. Mauss một nhà xã hội học và nhân chủng học người Pháp, người được biết đến là cha đẻ của dân tộc học Pháp cũng nghiên cứu về sự trao đổi, quà tặng trong các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Ở tiểu luận về biếu tặng, M. Mauss nhấn mạnh rằng những món quà không bao giờ “miễn phí”. Lịch sử của con người là lịch sử của những lần trao đổi quà tặng qua lại, nó vượt qua mọi ranh giới giữa vật chất và tinh thần. Món quà, ngoài giá trị của chính nó, còn bao hàm nhiều giá trị khác như danh dự, địa vị, thậm chí còn giống như một sự thách thức đối với người nhận quà. Chính mối quan hệ giữa món quà và người tặng đã tạo ra nghĩa vụ “đáp trả” của người nhận [8].

Trong quan điểm triết học Mác – Lênin về con người cho thấy dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào con người cũng có sự phát triển và không sống biệt lập, tạo nên sự tác động qua lại giữa con người với con người và các mối quan hệ xã hội. Vì thế, “Xã hội... là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa những con người” [2].

Một số nhà triết học thời kỳ này cũng cho rằng “bản chất của con người là vị kỷ, luôn tìm đến sự hài lòng, sự thỏa mãn và lánh tránh nỗi khổ đau” [9].

Từ quan điểm của các nhà nghiên cứu trên có thể thấy sự ra đời của lý thuyết lựa chọn duy lý hiện tại đã có sự ảnh hưởng nhất định từ những nền tảng cơ sở hay nói cách khác sự xuất hiện của lý thuyết lựa chọn duy lý là sự phát triển dựa trên những định đề (postulats) của các phương pháp luận.

Có nhiều nhà nghiên cứu có các quan điểm khác nhau về lựa chọn duy lý. Lựa chọn duy lý được đặt trong trường hợp khác nhau để bình giá song xét cho cùng đều liên quan đến hành vi của con người.

Theo G.Homans (1910 – 1989) một nhà xã hội học nghiên cứu tiếng anh tại Đại học Harvard Chủ tịch của Hội xã hội học Mỹ năm 1964 đã đưa ra định đề hành vi duy lý và định đề bất mãn hài lòng là cá nhân chọn hành động nào có khả năng lớn nhất đạt được kết quả và khi hành động của cá nhân không nhận được sự tưởng tượng mong đợi, hay bị chế tài, cá nhân sẽ bất mãn; còn khi hành động của cá nhân được tưởng thưởng như mong đợi hay không bị trừng phạt, cá nhân sẽ hài lòng.

Theo những định đề mà Homans đưa ra đã chỉ ra quy tắc về sự công bằng trong xã hội. Con người quan tâm đến những quy tắc của phần thưởng có xứng đáng với những gì mà họ bỏ ra hay không. Theo quan điểm của Homans lý thuyết lựa chọn duy lý xoay quanh hành vi của cá nhân trong mối quan hệ tương tác với xã hội.

Theo nhà xã hội học James Coleman (1926 – 1995) nhận định về thuyết lựa chọn duy lý nhưng không ở cấp độ vi mô mà trong những trao đổi xã hội là ngoài việc tạo ra các mối quan hệ tình cảm, cả hai bên đều phải chia sẻ và cả hai cùng có lợi. Ông nhấn mạnh sách lược tầm quan trọng của việc có qua có lại trong mối quan hệ tạo nên hệ thống tin cậy.

Jon Elster cho rằng “Khi đối diện với một số hành động, mọi người thường làm cái mà họ tin là có khả năng đạt được kết quả cuối cùng tốt nhất” [6].

Theo Steven Pinker trên tạp chí Britannica về tính hợp lý: “là trường phái tư tưởng dựa trên giả định rằng các cá nhân lựa chọn một hành động phù hợp nhất với sở thích cá nhân của họ. Lý thuyết lựa chọn hợp lý được sử dụng để mô hình hóa quá trình ra quyết định của con người, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế vi mô, nơi nó giúp các nhà kinh tế hiểu rõ hơn về hành vi của một xã hội theo các hành động của cá nhân được giải thích thông qua lý trí, trong đó các lựa chọn là nhất quán vì chúng được thực hiện theo sở thích cá nhân” [10].

Từ những nhận định trên, có thể nhận thấy thuyết lựa chọn duy lý chỉ ra rằng các cá nhân dựa trên các cân nhắc lý trí để đạt được kết quả phù hợp với mục tiêu cá nhân của họ. Những quyết định này cung cấp cho mọi người lợi ích hoặc sự hài lòng lớn nhất dựa trên các lựa chọn có sẵn và cũng vì lợi ích cá nhân cao nhất cho họ. Cụ thể hơn là từ quan điểm của các nhà nghiên cứu có thể thấy các quan điểm khác nhau về lựa chọn duy lý. Đối với nghiên cứu này lựa chọn duy lý được đặt trong mối quan hệ với sân khấu thực cảnh.

2.1.2. Sân khấu thực cảnh

Sân khấu là một bộ môn nghệ thuật tổng hợp, cơ sở của nó chủ yếu hành động do từng tập thể sáng tạo thực hiện. Tính tổng hợp của nghệ thuật sân khấu bao gồm nội dung của tác giả kịch bản, cách dàn dựng của đạo diễn, việc sử dụng âm nhạc, hội họa, điêu khắc, múa, điện ảnh...và biểu diễn của diễn viên, cùng với sự tham gia trực tiếp của khán giả.

Nghệ thuật sân khấu là ngành nghiên cứu về sáng tác kịch và cách thể hiện của các yếu tố chính của vở kịch trên sân khấu. Đây là thuật ngữ được xuất hiện lần đầu trong tác phẩm cùng tên Hamburg Dramaturgy của Gotthold Ephraim Lessing. Nghệ thuật sân khấu là nghệ thuật phản ánh đời sống xã hội... thông qua các hành động cụ thể của nhân vật và được người diễn viên thể hiện trực tiếp trên sân diễn, trước sự chứng kiến của đông đảo người xem. Tùy thuộc vào các phương tiện biểu diễn khác nhau (nói, hát, múa...), nghệ thuật sân khấu được chia thành nhiều hình thức: kịch nói, kịch hát, kịch múa, kịch câm...

Tới thời điểm hiện tại vẫn chưa có định nghĩa chính xác về nghệ thuật sân khấu thực cảnh. Tuy nhiên theo giới chuyên môn, có rất nhiều cách hiểu khác nhau về hình thức sân khấu này. Đạo diễn Mai Soái Nguyên bậc thầy của nghệ thuật biểu diễn sân khấu thực cảnh Trung Quốc, cha đẻ của ngành biểu diễn nghệ thuật thực cảnh Hoa ngữ: biểu diễn thực cảnh phải là núi thật, sông thật, quy mô vô cùng lớn. Sân khấu có khi dài tới 5 km. Nếu chỉ biểu diễn trong sân khấu dựng thì không thể gọi là biểu diễn thực cảnh.

Theo đạo diễn Đặng Lê Minh Trí thì sân khấu thực cảnh là hình thức nghệ thuật sử dụng hoàn toàn chất liệu truyền thống, kết hợp với các hiệu ứng công nghệ hiện đại với nhiều phương thức, đạo cụ đặc biệt. Nghệ thuật sân khấu thực cảnh được thực hiện trên nền cảnh quan thực tế và sân khấu thường ở ngoài trời, bao gồm các yếu tố cảnh sắc thiên nhiên hài hòa với đời sống sinh hoạt của con người bản địa.

Theo nghiên cứu của người viết để định hình được khái niệm của sân khấu thực cảnh trước tiên cần hiểu nguồn gốc của hai từ “thực” – “cảnh”.

Đối với Thực: Theo Thuyết văn giải tự của Hứa Thận đời Hán ghi nhận: chữ thực, Hán tự là 寔. Tuy nhiên, theo Hán – Việt từ điển của Thiều Chửu không có chữ 寔, mà chỉ có chữ “實- Thật” [4]. Theo Hán - Việt từ điển của Đào Duy Anh ghi nhận : “Thực 實 – Cũng viết là 寔” [1]. Theo Từ điển Hán Việt của Viện Ngôn ngữ học do Phan Văn Các chủ biên ghi nhận cả hai chữ 實 và 寔 nhưng đều đọc là “Thực” [3].

Từ những nhận định trên có thể thấy hai từ Thực – Thật đang có sự nhập nhằng tuy có sự thông giao nhau về ngữ nghĩa. Tuy nhiên, có thể hiểu “Thực” có nghĩa là thật, có thật; trái với hư vô.

Đối với cảnh: Theo Hán Tự “cảnh - 景” là cái gì hình sắc phân phối có vẻ đẹp đều gọi là cảnh. Như phong cảnh, cảnh vật đều chỉ cảnh tượng tự nhiên trước mắt... Theo Từ điển mở của Hồ Ngọc Đức [5] và Từ điển của Nguyễn Lâm [7], “cảnh” là cái hiện ra trước mắt.

Mặc dù, tới thời điểm hiện tại chưa có sự xác định cụ thể về khái niệm “thực cảnh” nhưng ít nhất từ những tư liệu của các nhà nghiên cứu đi trước đã mở ra rất nhiều ý niệm.

Trong quá trình tìm hiểu, người viết xin đưa ra một số lý giải về danh xưng “thực cảnh” như sau:

- Người viết đồng tình với việc sử dụng “thực” có nghĩa là thật. Ở đây thực được hiểu là thực tại, thực tế; là những cái đã được xác định, hình thành có thật và đã xảy ra ở một thời điểm, không gian xác định.
- Bên cạnh đó, theo người viết danh xưng “thực cảnh” có thể hiểu là những cảnh quan, phong cảnh, không gian thực tế có thật được xác định bằng tính chất vật lý. Có nghĩa là đảm bảo về mặt kết cấu, cấu trúc và định lượng.

Từ những nghiên cứu trên, người viết đưa ra nhận định về “sân khấu thực cảnh” là hình thức sân khấu được tạo nên trên cơ sở không gian cảnh quan thực tế, có thật được xác định bằng tính chất vật lý, do đó cần đảm bảo được đầy đủ tính đặc trưng về văn hóa của địa điểm nơi diễn ra sự kiện, chương trình hay vở diễn... Sự khác biệt của hình thức sân khấu này với sân khấu truyền thống là sự kết hợp các hiệu ứng chất lượng cao của sân khấu hiện đại như âm thanh, ánh sáng... với những kỹ xảo liên quan đến nghệ thuật điện ảnh đảm bảo sự thu hút, hấp dẫn về mặt thị giác. Bên cạnh đó, để người sáng tạo thỏa sức thể hiện tài năng cần có một địa điểm đủ lớn. Chính vì vậy, các nhà sáng tạo thường lựa chọn địa điểm ngoài trời để thực hiện hình thức sân khấu này. Cũng vì lẽ đó, mà sân khấu thực cảnh luôn được tạo nên bởi những đại cảnh với sự kết hợp của các yếu tố văn hóa mang tính bản địa của con người nơi xảy ra sự kiện.

2.2. Nhu cầu thường thức của đối tượng khán giả nhìn từ lý thuyết lựa chọn duy lý

Một cách tổng quát, trong việc giải thích cơ sở hình thành của nghệ thuật sân khấu thực cảnh trong mối tương quan với lý thuyết lựa chọn duy lý. Từ góc nhìn thuyết lựa chọn duy lý xét trong lĩnh vực sân khấu điện ảnh nói chung và trong sân khấu Việt Nam nói riêng người viết nhận thấy chính nhu cầu của con người trong đó có người sáng tạo và người tiếp nhận là mục đích chính của sự phát triển ở hình thức nghệ thuật sân khấu thực cảnh Việt Nam giai đoạn hiện tại.

2.2.1. Điều kiện lịch sử xã hội của sự xuất hiện sân khấu thực cảnh

Trước hoàn cảnh lịch sử, cụ thể là về điều kiện kinh tế xã hội, chính trị... của nước ta trong những năm của thế kỷ 20, 21 đã có những sự phát triển mạnh mẽ. Trong đó, văn hóa nghệ thuật được xem là khía cạnh đã có nhiều thay đổi, mang tính mới và hợp lý hơn với đời sống hiện đại. Với sự phát triển nhanh chóng không ngừng về khoa học, công nghệ kỹ thuật 4.0 đòi hỏi con người cần phải thích ứng cho phù hợp với nhu cầu của đời sống. Trong điều kiện đó, sân khấu Việt Nam muốn tồn tại và phát triển cần theo kịp với xu thế chung của thế giới đòi hỏi một cuộc cách tân. Việc khán giả Việt có cơ hội được

tiếp cận bằng nhiều hình thức (công nghệ, du lịch...) với các hình thức nghệ thuật sân khấu mới của nước ngoài với sự hấp dẫn, mới lạ của yếu tố thị giác khiến đối tượng khán giả có những nhìn nhận về nhu cầu thưởng thức.

Trong trường hợp này, lý thuyết lựa chọn duy lý đã lấy lại lập luận của những nhà kinh tế học suốt hàng chục năm qua về việc thị trường có điều kiện và cơ hội hoạt động tốt là do những quyết định của người sản xuất và người tiêu thụ. Tất cả những quyết định này mang tính duy lý vì dựa trên sự tính toán lợi ích và phí tổn. Có thể nhận thấy, tiền đề chính của lý thuyết này là mỗi cá nhân luôn hành động hợp lý bằng cách so sánh lợi hại của mọi hành vi và đưa ra quyết định tối ưu hóa nhất quyền lợi của bản thân. Lý thuyết này là cơ sở giải thích tại sao thị trường của nghệ thuật sân khấu ở Việt Nam cần có những sự thay đổi để phù hợp với nhu cầu thưởng thức của đối tượng khán giả. Theo lập luận này, giải thích việc khán giả, đối tượng thưởng thức nghệ thuật lựa chọn theo nhu cầu, sở thích, mong muốn của mình cũng trên cơ sở tính toán hợp lý cái được (sự thích thú về mặt tâm lý, sự thỏa mãn trong tâm lý giải tỏa cảm xúc...) trong điều kiện người mua sản phẩm nghệ thuật và người bán sản phẩm. Như vậy theo lý thuyết lựa chọn duy lý, hiện tượng công chúng có những sự thay đổi về nhu cầu thưởng thức nghệ thuật sân khấu đòi hỏi những người làm nghệ thuật, người bán sản phẩm cần nhìn nhận, đánh giá và có những thay đổi kịp thời.

Trước tình hình thực tế của nghệ thuật sân khấu ở Việt Nam với những thách thức đến từ chính nhu cầu thưởng thức của đối tượng khán giả, với những đòi hỏi chính đáng đã thôi thúc những người làm nghệ thuật cần làm mới mình trong các tác phẩm sân khấu bằng việc tạo ra những chương trình sân khấu thu hút, hấp dẫn với việc sử dụng các công nghệ kỹ thuật hiện đại, với kỹ xảo hiệu ứng, cùng địa điểm khác lạ, đặc biệt là không gian rộng lớn để chủ thể thỏa sức sáng tạo. Vở diễn đầu tiên được thực hiện dưới hình thức này là Thuở ấy xứ Đoài của Việt Tú (2017). Tiếp đến là sự xuất hiện của các vở diễn Tinh hoa Bắc bộ (2017), Mẹ Suốt (9.2018), Ký ức hội an (3.1018), Những hồi ức linh thiêng (2020), Hội An show (2021), Thông điệp thời gian (7.2021), Yêu lẽ phải trọng tình thương (2022), Có phải người còn đó (2022), Một Chính phủ vì khát vọng hòa bình (6.2023), Trở về bến phà xưa (2023), Dòng sông kể chuyện (2023) ... Đây có thể được xem là giai đoạn phát triển vô cùng mạnh mẽ của hình thức sân khấu này - “sân khấu thực cảnh”. Cũng trong giai đoạn này, sân khấu thực cảnh rộ lên với sự thu hút của rất nhiều nhà sáng tạo, đạo diễn... được đánh giá cao về mặt chuyên môn. NSND Nguyễn Ngọc Bình trả lời phỏng vấn báo Lao động: “Sân khấu của nhà văn Nguyễn Quang Vinh đã mở ra mở ra một luồng không gian mới cho loại hình nghệ thuật sân khấu. Mang ý nghĩa giá trị về tính nhân văn. Đi vào chiều sâu của tâm lý. Tác động trực diện đến cảm xúc, không dừng lại ở một câu chuyện, hay số phận của một nhân vật. Mà là đề cập đến vấn đề lịch sử của

mỗi thời đoạn lịch sử của nhiều thân phận, tạo ra một không gian hoành tráng mà lại giản dị và rất đời. Được kết tụ bởi nhiều yếu tố của nghệ thuật tổng hợp. Là sân khấu mở, hiệu ứng trực diện vào cảm xúc” [11]. Chính sự thay đổi này đã đánh dấu một giai đoạn chuyển mình trong nghệ thuật sân khấu của Việt Nam.

2.2.2. *Những đổi mới để phù hợp với nhu cầu của khán giả thưởng thức nghệ thuật*

Quá trình hình thành và phát triển của nghệ thuật sân khấu Việt Nam trước nay ảnh hưởng từ sân khấu kịch Châu Âu. Việt Nam dưới sự bảo hộ của thực dân Pháp hơn 80 năm đã chịu sự ảnh hưởng ít nhiều về nội dung cũng như hình thái văn hóa, văn minh. Trong giai đoạn khai thác thuộc địa, ngoài việc tiến hành các vấn đề kinh tế, chính trị thì văn hóa cũng là vấn đề trọng yếu được người Pháp quan tâm. Điều này thể hiện rất rõ vào 1911 tại Hà Nội Pháp đã xây dựng thành công Nhà hát lớn và giới thiệu tới khán giả Việt một loại hình nghệ thuật “kịch Pháp”. Hơn nữa, người Pháp còn xây dựng các chương trình giáo dục về kịch cổ điển Pháp.

Cuối năm 1916 – đầu năm 1917 rạp Sân Nhiên được xây xong và khai trương trở thành rạp hát. Đây là rạp hát đầu tiên xây dựng theo quy mô bất chước cách bố trí nội thất của nhà hát Tây - đúng theo kiểu sân khấu hộp, có cung cách tổ chức đào tạo, quy trình được thực hiện đầy đủ các khâu. So sánh với Quảng Lạc Đài được xây dựng cuối 1915 thì có phần nổi trội hơn về không gian biểu diễn, không gian khán giả, kỹ thuật tiện nghi và yếu tố hình thức. Cũng từ đó, nghệ thuật sân khấu của Việt Nam tiếp nhận không gian biểu diễn của kịch Châu Âu với hình thức sân khấu 3 mặt và tiếp tục cho đến hiện nay.

Điểm đặc biệt ở sân khấu thực cảnh phải nói đến đầu tiên là không gian của hình thức biểu diễn này là không gian thực thay vì không gian 3 mặt trong nhà hát. Hơn thế, trong quá trình nghiên cứu, người viết nhận thấy sân khấu biểu diễn tức nơi trình diễn của các nghệ sĩ cũng là linh hồn của sân khấu thực cảnh, là yếu tố then chốt tạo nên sức hấp dẫn và độc đáo của hình thức sân khấu này. Ở trong không gian lớn đó, còn là tổ hợp của nhiều không gian nhỏ được sắp xếp đan xen, trên dưới hoặc song hành...cân đối, nhịp nhàng giữa các bối cảnh khác nhau theo ý đồ của đạo diễn và cấu trúc của kịch bản ở bối cảnh thực địa ngoài trời. Khác với sân khấu truyền thống sử dụng phong bật vẽ, sân khấu thực cảnh tận dụng tối đa cảnh quan thiên nhiên sẵn có, biến nó thành một phần không thể thiếu của vở diễn. Sân khấu sẽ được đặt giữa lòng cảnh quan thực tế, có thể là bên bờ sông thơ mộng, triền núi hùng vĩ, hay giữa cánh đồng bát ngát. Khi đó, khán giả không chỉ được thưởng thức các tiết mục biểu diễn mà còn được hòa mình vào chính thiên nhiên, sống trong hơi thở văn hoá bản địa và cảm nhận bầu không khí trong lành, mát mẻ của khung cảnh hùng vĩ xung quanh. Bên cạnh cảnh quan thiên nhiên, cấu trúc kiến trúc tại địa phương cũng có thể được tận dụng làm bối cảnh cho sân khấu thực cảnh.

Chính sự đổi mới ở vấn đề không gian biểu diễn đã mang đến những biến đổi trong cấu trúc, thành phần tham gia trong tác phẩm sân khấu thực cảnh như: kịch bản, đạo diễn, diễn viên, mỹ thuật, âm thanh, ánh sáng... Những điều đó mang lại sự mới lạ, hấp dẫn và tạo được sức hút với đối tượng khán giả thưởng thức nhằm thỏa mãn nhu cầu của công chúng với các hình thức nghệ thuật.

Tuy nhiên, bên cạnh sự hấp dẫn mới lạ thì hình thức nghệ thuật này cũng gặp những thách thức khó khăn trong vấn đề kịch bản, kinh phí, diễn viên... Điều này cần một chiến lược, kế hoạch từ các nhà quản lý để phối hợp, đồng hành cùng các ban ngành để hình thức sân khấu này được phát triển mạnh mẽ hơn.

3. KẾT LUẬN

Từ nghiên cứu trên có thể nhận thấy, lý thuyết lựa chọn duy lý là một phần cơ sở để áp dụng vào quá trình phát triển của nghệ thuật sân khấu thực cảnh ở Việt Nam giai đoạn hiện nay. Trong quá trình giải thích các hiện tượng xã hội – cụ thể ở đây là nhu cầu của công chúng, chúng ta nên nhìn nhận vấn đề ở các khía cạnh khác nhau để mang đến tính khách quan cho vấn đề nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, người viết đã chỉ ra chính sự thay đổi của xã hội, của các nước trong khu vực và của thế giới đã kéo theo hàng loạt sự thay đổi các vấn đề xã hội, kinh tế, chính trị, văn hóa... và nghệ thuật sân khấu cũng không nằm ngoài những vấn đề trên. Ở góc nhìn của thuyết lựa chọn duy lý một lần nữa khẳng định hành động xem biểu diễn của khán giả là chủ chốt và các thành tố xung quanh có tác động trực tiếp đến quá trình lựa chọn và đưa ra quyết định của khán giả xem hoặc không xem.

Với những thay đổi về thị hiếu nghệ thuật của công chúng, từ môi trường xã hội, sự phát triển của các dịch vụ văn hóa, văn nghệ mang tính giải trí cao, cùng sự thâm nhập có tính toàn diện của các phương tiện truyền thông đại chúng hiện đại, sân khấu kịch truyền thống đối diện với những khó khăn, thách thức. Chính điều đó, đòi hỏi những người làm công việc sáng tạo cần thay đổi mình để thích ứng với công cuộc quốc tế hóa, toàn cầu hóa trong xã hội hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (1949), *Từ điển Hán Việt*, Nxb Nhà sách Minh Tân.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen *toàn tập. Tập 27*. H. NXB Chính trị quốc gia – Sự thật 1996.
3. Phan Văn Các (2007) chủ biên, *Từ điển Hán Việt của Viện ngôn ngữ học*, Nxb tổng hợp Hồ Chí Minh.
4. Thiều Chửu (2024), *Hán Việt tự điển*, Nxb Hồng Đức.
5. Hồ Ngọc Đức, *Dự án từ điển mở bắt đầu từ năm 1998*.
6. Elster, J. 1986. Rational choice. Oxford: Basil Blackwell.

7. Nguyễn Lâm (2006), *Từ điển từ và ngữ tiếng việt*, Nxb tổng hợp Hồ Chí Minh.
8. Marcel Mauss (6.2011) Nguyễn Tùng dịch, *Luận về biếu tặng*, Nxb Tri Thức.
9. Nguyễn Xuân Nghĩa (2003), *Tôn giáo trong xã hội hiện đại: thể tục hóa hay phi thể tục hóa*, Tạp trí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2.
10. S.M.Amadae, *Lý thuyết lựa chọn hợp lý*, https://www-britannica-com.translate.goog/money/rational-choice-theory?_x_tr_sl=en&_x_tr_tl=vi&_x_tr_hl=vi&_x_tr_pto=tc&_x_tr_hist=true, truy cập 07 tháng 07 năm 2024.
11. Theo Báo Lao động, *Nghệ thuật sân khấu thực cảnh: cảm hứng mới cho văn hóa đại chúng*, <https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/nghe-thuat-san-khau-thuc-can-hung-moi-cho-van-hoa-dai-chung-780263.ldo>, truy cập ngày 27/01/2020.

THE THEORY OF RATIONAL CHOICE AS APPLIED IN THE REALISTIC THEATER ART OF VIETNAM

Nguyen Thi Hong

Abstract: *The real-world stage is one of the forms of art that has appeared in the world for quite some time, but has only recently emerged and flourished in Vietnam. Through their efforts, directors of this art form have brought excitement to the audience with certain changes in the spatial aspects and the effectiveness of high-quality special effects. The rational choice theory applied in the study of the real-world stage is the way in which audiences receive the work. Here, the audience is the one who decides....The rational choice theory indicates that the audience relies on considerations and reasoning that ensure personal satisfaction in deciding on the genres and forms of art they desire. This necessitates that stage art undergo changes to align with the viewing preferences of the audience. This is also how live stage art in Vietnam has emerged and developed strongly in the present phase.*

Keywords: *live theater, rational choice theory, rationality, needs, audience, new theater form.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-9-2024; ngày phản biện đánh giá: 16-9-2024; ngày chấp nhận đăng: 03-10-2024)